



zài biān

在编

adjective · on the permanent staff; on the payroll

Example Sentences

tā shì xué xiào de zài biān jiào shī

他是学校的在编教师。

He is a permanent teacher at the school.

Zài biān rén yuán kě yǐ xiǎng shòu gèng hǎo de fú lì dài yù

在编人员可以享受更好的福利待遇。

Permanent staff can enjoy better benefits.

Trace each character, then write the word on your own.

在	在	在	在	在	在	在	在	在		
编	编	编	编	编	编	编	编	编	编	编
编	编	编	编							